TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 152/2026/QĐST-HNGĐ	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025);

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự về hôn nhân và gia đình thụ lý số 344/2026/TLST-VHNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2026 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Hoàng G, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Tổ 1, khu phố 2, phường Tam Long, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị O, sinh năm: 1976

Địa chỉ: Tổ 1, khu phố 2, phường Tam Long, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 12/6/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng G và bà Nguyễn Thị O thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 93/2026 do Ủy ban nhân dân phường Tam Long, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/4/2026 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Ông G và bà O xác nhận không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết

- Về tài sản chung: Ông G và bà O xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vấn đề khác (nợ chung): Ông G và bà O xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7A, 7B và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Hoàng G và bà Nguyễn Thị O phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà Ông G và bà O đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0032615 ngày 26/5/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông G và bà O đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND KV 12 – TP.HCM;
- Ủy ban nhân dân phường Tam Long, TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thùy